

CÁC HOẠT ĐỘNG SỬ DỤNG KĨ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN ĐỂ NÂNG CAO KĨ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN

MAI THỊ HIỀN*

Ngày nhận bài: 06/03/2017; ngày sửa chữa: 09/03/2017; ngày duyệt đăng: 28/03/2017.

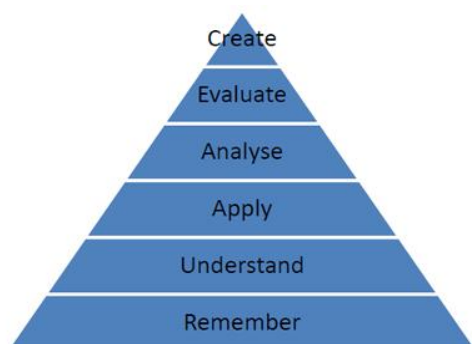
Abstract: So far, "Critical thinking" has been a popular phrase in the curriculum of English teaching. Critical thinking plays an important role in improving English speaking skills for students, however, this competence has not been taken seriously into consideration. In this article, author suggests five activities in teaching English with aim to improve critical thinking ability for students and create a sound basis for enhancing English competence, especially speaking skills.

Keywords: Speaking skills, critical thinking skills, activities.

Tư duy phản biện (TDPB) là một trong những kĩ năng (KN) ngày càng thu hút sự chú ý trong các chương trình đào tạo những năm gần đây. KN này giúp sinh viên (SV) học tập, nghiên cứu tốt hơn, đặc biệt là đối với KN nói tiếng Anh. Giáo viên tiếng Anh ngoài việc chú trọng mục tiêu "ngôn ngữ" như ngữ pháp, từ vựng, cách phát âm,... thì cũng cần quan tâm đến mục tiêu giúp cho SV có được cách thức, phương thức, trình độ thực hiện hành động giao tiếp bằng kiến thức "ngôn ngữ" đó.

1. Tư duy phản biện

Theo định nghĩa của giáo sư Michael Scriven (Đại học Claremont Graduate, Mĩ) thì TDPB là khả năng, hành động để thấu hiểu và đánh giá những dữ liệu thu thập được thông qua quan sát, giao tiếp, truyền thông và tranh luận. Có thể hiểu đơn giản rằng, TDPB bao gồm các KN tìm kiếm, phân tích thông tin một cách khoa học để có thể đưa ra các phán đoán và trên cơ sở đó đưa ra các quyết định. Có 6 cấp độ về tư duy được minh họa theo thang cấp độ tư duy Bloom đó là: Nhớ (Remember) - Hiểu rõ kiến thức (Understand) - Áp dụng (Apply) - Phân tích (Analyse) - Đánh giá (Evaluate) và Sáng tạo (Create) (hình 1).



Hình 1. Thang cấp độ tư duy Bloom

Học ngôn ngữ là học cách để diễn đạt bằng ngôn ngữ đó. Nói cách khác, dạy học KN nói ngoại ngữ chính là dạy học hoạt động/hành động lời nói làm cho SV có được cách thức, phương thức, trình độ thực hiện hành động lời nói. Quá trình này diễn ra bằng việc rèn luyện khả năng tư duy và phát triển KN nói tiếng Anh ở người học. Giao tiếp thành công cần dựa vào nhiều yếu tố: - Phản xạ xử lí và giải quyết tình huống một cách nhanh chóng và khéo léo; - Sử dụng ngôn ngữ lưu loát, ngôn ngữ cơ thể và các giác quan biểu cảm để thể hiện ý muốn diễn đạt; - Khả năng chuyển tải nội dung đến người nghe.

Như vậy, song song với việc dạy "ngôn ngữ" thì giáo viên cần phải tạo cơ hội để SV tự rèn luyện khả năng phản xạ nói có điều kiện, tự khắc phục những nhược điểm của chính mình.

2. Các hoạt động thực hành KN nói có sử dụng TDPB

Dưới đây là một số các hoạt động rèn luyện KN nói và phát triển KN TDPB. Các hoạt động này được xếp theo thứ tự từ đơn giản đến phức tạp và đều có hai mục tiêu ngôn ngữ và KN TDPB.

2.1. Hoạt động 1: Thể hiện quan điểm về một vấn đề

Mục tiêu ngôn ngữ: Giới thiệu các cấu trúc thể hiện quan điểm, sự tán thành và không tán thành.

Mục tiêu TDPB: Giới thiệu khái niệm cơ bản về TDPB. Những khái niệm này sẽ có lợi trong suốt khóa học.

Các bước tiến hành:

- **Bước 1:** Viết lên bảng 1 câu có thể gây ra tranh luận phản đối hay ủng hộ. Ví dụ: "The internet is making students less intelligent".

* Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

- **Bước 2:** Hỏi SV về ý kiến cá nhân đối với câu nói trên.

- **Bước 3:** Đưa ra một danh sách các cấu trúc mà SV có thể chọn để trả lời:

- *I'm not interested in this topic.*
- *I disagree. It's false.*
- *I agree up to a point but I also disagree.*
- *I agree/disagree for a number of reasons but I'd also like more evidence.*

- **Bước 4:** Cho SV một vài phút làm việc theo cặp hoặc nhóm thảo luận vấn đề với bạn của mình (hoạt động này dựa vào một hoạt động tương tự trong cuốn "Critical Thinking" của tác giả Debra Hills).

2.2. Hoạt động 2: Đưa ra ý kiến và lí do

Mục tiêu ngôn ngữ: Thực hành việc đưa ra ý kiến, lí do với liên từ "because".

Mục tiêu TDPB: Phát triển KN đưa ra lí do để bảo vệ ý kiến của mình.

Các bước tiến hành:

- **Bước 1:** Vẽ bảng này lên bảng, hoặc trình chiếu trên màn hình.

<i>I think that</i>	<i>social media sites waste our time</i>	<i>because...</i>
<i>I agree that</i>	<i>travel broadens the mind</i>	
<i>I'm not sure that</i>	<i>the Internet has improved communication</i>	

- **Bước 2:** SV sẽ làm việc theo nhóm để đưa ra các ý kiến cùng với lí do của mình. SV có thể dựa vào các cột trên để hoàn thành ý kiến.

Ví dụ:

• *I think that the Internet has improved communication because it helps people to communicate from distance with full image and sound.*

• *I'm not sure that travel broadens the mind because I've met some people who come back from other countries and they criticize everything about it.*

2.3. Hoạt động 3: Đặt câu hỏi

Mục tiêu ngôn ngữ: Thực hành đặt các câu hỏi có từ để hỏi (*Wh_ questions*) và câu hỏi trả lời đúng/sai (*Yes/No questions*).

Mục tiêu TDPB: SV cần phát triển KN đặt câu hỏi nếu muốn phát triển KN TDPB. Mục đích để chỉ ra rằng với các câu hỏi đúng/sai sẽ không giúp chúng ta tư duy sự việc một cách đa chiều, chỉ có câu hỏi có từ để hỏi sẽ có tác dụng tốt hơn.

Các bước tiến hành:

- **Bước 1:** Viết các câu hỏi sau lên bảng:

What...? Why...? Who...? How...? When...? Where...?

- **Bước 2:** Chia theo cặp. Đưa cho SV A bản phôtô của 8 câu hỏi trả lời đúng/sai như sau:

1. *Do you think meat is bad for you?*

2. *Do you believe that exercise is good for you?*

3. *Would you say that young children watch too much TV?*

- **Bước 3:** Yêu cầu SV A trả lời các câu hỏi trên với câu trả lời *Yes* hoặc *No*. Sau đó SV A thay đổi các câu hỏi trên bằng các câu hỏi mở được viết trên bảng. SV B sẽ trả lời các câu hỏi mở trên. Như vậy bài hội thoại có thể sẽ như sau:

A: *Do you think meat is bad for you?*

B: *Yes, I do.*

A: *Why do you think meat is bad for you?*

B: *Because I've read about the way meat is produced nowadays and I'm not happy about...*

- **Bước 4:** SV sẽ làm việc theo cặp hỏi và trả lời 8 câu hỏi trên. SV A có thể đổi vai cho SV B để hỏi và trả lời. Ví dụ: SV A hỏi câu 1, 3, 5 và 7, SV B hỏi câu 2, 4, 6 và 8.

- **Bước 5:** Với những SV có khả năng tiếng Anh cao hơn thì các câu hỏi mở có tính phản biện có thể là:

• *What evidence is there that...?*

• *Why do you think that...?*

• *Who says that...?*

• *How do you know that...?*

• *When did people start believing that...?*

• *Where did you read that...?*

Vì vậy hội thoại có thể như sau:

A: *Do you think meat is bad for you?*

B: *Yes, I do.*

A: *What evidence is there that meat is bad for you?*

B: *Well, there are lots of cases in the newspapers these days about eating processed meat. There was even the case of horse meat in hamburgers...*

2.4. Hoạt động 4: Kết nối các chủ đề

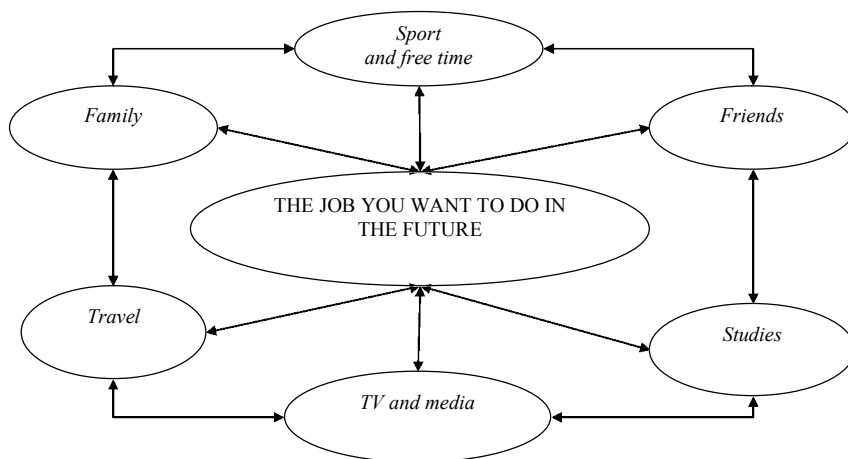
Mục tiêu ngôn ngữ: Nói về một chủ đề, sử dụng các từ vựng về chủ đề đó.

Mục tiêu TDPB: Kết nối chủ đề mới với những kiến thức trước đó.

Các bước tiến hành:

- **Bước 1:** Yêu cầu SV nghĩ về một chủ đề không quen thuộc, SV sẽ không thể nói nhiều về chủ đề này vì vậy giáo viên có thể sử dụng hoạt động này như bước khởi động bằng cách cho SV một hoạt động đọc hiểu hoặc nghe hiểu có liên quan đến chủ đề.

- **Bước 2:** Ngay đầu bài học, yêu cầu SV đưa ra danh sách 5 hoặc 6 chủ đề quen thuộc. Giáo viên viết những chủ đề này lên bảng theo vòng tròn, sau đó đưa chủ đề mới vào giữa như sau:



Hình 2. Dẫn dắt chủ đề mới từ những chủ đề đã học

- **Bước 3:** Yêu cầu SV tìm ra mối quan hệ của chủ đề mới với những chủ đề xung quanh. SV làm việc theo cặp hoặc theo nhóm, viết ra những câu thể hiện sự liên kết đó.

Ví dụ:

Friends and family are important for people when they decide where to work.

- **Bước 4:** Yêu cầu SV đọc ra các liên kết giữa các chủ đề. Tương tự, giáo viên có thể sử dụng một bài đọc và bài nghe nhỏ để giúp SV có thêm ý tưởng về một chủ đề mới.

2.5. Hoạt động 5: Thực hành ngôn ngữ thể hiện TDPB

Mục tiêu ngôn ngữ: Sử dụng ngôn ngữ cho các cuộc thảo luận.

Mục tiêu TDPB: Đôi khi SV không thể hiện ý kiến, quan điểm gì vì không có khả năng thể hiện quan điểm của mình. Mặc dù SV có quan điểm rất rõ ràng và sâu sắc nhưng không tự tin với vốn ngôn ngữ của mình. Hoạt động này nhằm trang bị cho SV những cách diễn đạt cần thiết.

Các bước tiến hành:

- **Bước 1:** Trước khi bắt đầu bài học, giáo viên chuyển cho SV những cấu trúc và cách diễn đạt sau đây:

<i>The main point is...</i>	<i>On the one hand...</i>
<i>One argument for/against it is that...</i>	<i>I agree/disagree because...</i>
<i>It's because...</i>	<i>In my opinion...</i>
<i>As a result of this...</i>	<i>Evidence shows that...</i>
<i>...is similar/different because...</i>	<i>What do you mean by that?</i>
<i>There are a number of reasons. Firstly...</i>	<i>How did you come to that conclusion?</i>
<i>Another reason is...</i>	<i>In conclusion...</i>
<i>Also...</i>	<i>What evidence do you have for that?</i>
<i>Because...</i>	<i>I know because...</i>

- **Bước 2:** Chia theo nhóm 3-4 SV và ngồi theo vòng tròn, hoặc 2 bàn trên quay xuống bàn dưới. Chia cho mỗi nhóm một tập hợp các cách diễn đạt trên được cắt rời ra. SV tự chọn cách diễn đạt của mình theo thứ tự hợp lí. Những cách diễn đạt thừa được để ra một bên.

- **Bước 3:** Viết chủ đề của bài học lên trên bảng. *"It's important to spend 30 minutes a day doing physical exercise"*.

- **Bước 4:** Yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về chủ đề này nhưng chỉ được sử dụng những cấu trúc mà họ đã lựa chọn. Lần lượt từng người một trình bày sao cho cả nhóm có một cuộc thảo luận hợp lí.

Tóm lại, việc áp dụng các hoạt động này trong giảng dạy KN nói giúp cho người học tiến bộ, hình thành và phát triển được một số KN về giao tiếp, biết đặt các câu hỏi hợp lí, đưa ra ý tưởng của bản thân một cách logic. Đồng thời việc vận dụng các hoạt động này vào giảng dạy nhằm giúp SV có thể tiếp cận các chủ đề nói hiệu quả hơn; củng cố phương pháp thảo luận và làm việc theo nhóm mang lại hiệu quả trong giảng dạy, giảm bớt tâm lí chán nản, e ngại cho người học. Vì vậy, giáo viên nên có kế hoạch sử dụng KN TDPB vào chương trình dạy của mình. □

Tài liệu tham khảo

[1] Bloom B. S. (1956). *Taxonomy of Educational Objectives, Handbook I: The Cognitive Domain*. New York: David McKay Co Inc.
 [2] Davidson, B. (1998). *Comments on "A Critical Approach to Critical Thinking in the English Language Classroom"*. TESOL Quarterly, 32(1), 119-123.
 [3] Debra Hill (2011). *Student Essentials: Critical Thinking*. Trotman Publishing.
 [4] Florez, M.A. C. (1999). *Improving Adult English Language Learners' Speaking Skills*. National Center for ESL Literacy Education.
 [5] Moham, B. - Van Naerssen, M. (1996). *Thinking skills first, then language*. EAP. Paper presented at the 30th Annual TESOL Convention, Chicago, IL.